

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 01 - 2022

V/v chị Ng xin ly hôn anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021. Về vụ án tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, Quyết Đ hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm Đồng Quang, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm Đồng Quang, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Ng, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 18/10/2021 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Phạm Thị Ng trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ vào tháng 5/1994 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn, chị và anh Đ chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2006 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, anh Đ chơi bời không quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình đã

nhiều lần khuyên giải nhưng anh Đ không thay đổi nên quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không được cải thiện. Từ tháng 3/2021 đến nay chị và anh Đ sống ly thân nhau. Khi chị viết đơn xin ly hôn thì anh Đ cũng nhất trí ký vào đơn xin ly hôn nhưng khi chị yêu cầu anh Đ cùng chị ra Tòa án giải quyết thì anh Đ không đi mà nói chị tự đi giải quyết. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết để chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Đ có hai con chung là Nguyễn Văn Đ sinh ngày 21/02/1995 và cháu Nguyễn Văn Đ sinh ngày 13/3/1998. Hiện cháu Nguyễn Văn Đ và cháu Nguyễn Văn Đ đều đã trưởng thành sống tự lập được nên chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Đ thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy Đ của pháp luật.

Tại phiên toà phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt và không có lời khai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã triệu tập anh Nguyễn Văn Đ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Đ vắng mặt, không hợp tác. Qua xác minh UBND xã N cung cấp xác nhận anh Nguyễn Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và là lao động tự do nhưng vẫn đi về địa phương. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng về việc chị Phạm Thị Ng xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vụ án theo quy Đ của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy Đ của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị tuyên chị Phạm Thị Ng phải nộp theo quy Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay chị Ng xin ly hôn anh Đ và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy Đ tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết cũng như tại

phiên toà anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh Nguyễn Văn Đ, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy Đ tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ được tổ chức kết hôn vào tháng 5/1994, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy Đ của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh Đ chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2006 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau. Từ tháng 3/2021 đến nay chị Ng và anh Đ đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Đ đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Ng xin ly hôn anh Đ nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ có hai con chung là Nguyễn Văn Đ sinh ngày 21/02/1995 và Nguyễn Văn Đ sinh ngày 13/3/1998, hiện cháu Nguyễn Văn Đ và cháu Nguyễn Văn Đ đều đã trưởng thành, sống tự lập được. Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ không có ý kiến hay yêu cầu gì về giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ không có ý kiến hay yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Phạm Thị Ng phải nộp theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Phạm Thị Ng phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Ng đã nộp 300.000

đồng theo biên lai số 0000615 ngày 22/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Phạm Thị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Ng, vắng mặt anh Đ. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng